**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN Q**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 10 -2019
Vv: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Kiều Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Nho Bản và bà Nguyễn Thị Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/ 10 /2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/9/2019 về việc Tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/10/2019. Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Hữu D,** sinh năm 1963;

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà , Ngõ , tổ dân phố Du Ngh, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Anh D có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* **Chị Lê Thị Cẩm H,** sinh năm 1982.

ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà , Ngõ , tổ dân phố Du Ngh, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 21/5/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2019 của anh D, lời khai tại phiên tòa, anh D trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu D và chị Lê Thị Cẩm H tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày

04/6/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên thường xuyên xô xát, cãi vã nhau đến tháng 11/2018 chị H bỏ ra ngoài ở riêng và vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó anh D yêu cầu được ly hôn chị H, chị H đồng ý ly hôn và ký đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh D và chị H không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh D và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh D tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định.

*Bị đơn chị H trình bày:* Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Nguyễn Hữu D tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 04/6/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường tháng 11/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân; ngày 21/5/2019 vợ chồng có làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh D yêu cầu được ly hôn chị H, chị H đồng ý ly hôn và ký đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh D không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định; Chị H có đơn xin không hòa giải và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng đại diện viện kiểm sát thấy rằng sau khi thụ lý hồ sơ vụ án và nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết ly hôn. Do đó về thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định quy định tại Điều 48; 195; 196 của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28,35; Điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh D. Xử cho anh D được ly hôn chị H. Về con chung anh D và chị H không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải

quyết. Do đó không đề nghị xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai thụ lý quan hệ Tranh chấp phát sinh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền theo lãnh thổ Toà án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết do các đương sự có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội nơi nguyên đơn cư trú giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Toà đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin không hòa giải.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ xác định:

+Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu D và chị Lê Thị Cẩm H tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 04/6/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 11/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không có con chung, quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và chồng sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm đến nhau nữa, điều này chứng tỏ tỉnh cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và quá trình thu thập chứng cứ chị Hồng đồng ý ly hôn và không yêu cầu hòa giải. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh D. Anh Nguyễn Hữu D được ly hôn chị Lê Thị Cẩm H.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Lê Thị Cẩm H không có con chung.

*Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh D và chị H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc anh Dũng phải nộp án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Hữu D. Anh Nguyễn Hữu D được ly hôn chị Lê Thị Cẩm H.

1.1 - Về con chung: Anh Nguyễn Hữu D và chị Lê Thị Cẩm H không có con chung.

1.2 - Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Nguyễn Hữu D và chị Lê Thị Cẩm H khẳng định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2 - Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh D đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0010872 ngày 20/9/2019 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

3 - Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hà Nội;
- VKS huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Kiều Văn Thành**